

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, Lầu Mí D và chị Và Thị D2, sinh năm 1977 (người cùng thôn) chung sống như vợ chồng (ở tại nhà D2). Đến khoảng tháng 01/2019, D đưa D2 về ở cùng nhà mẹ đẻ của D là bà Chử Thị M sinh, năm 1959; trú cùng thôn, quá trình sinh sống D và D2 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2019, Lầu Mí D cùng Và Mí M1, sinh năm 1990, trú cùng thôn (em rể D) uống rượu với nhau tại nhà của bà M, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì M1 đi về nhà, trong nhà chỉ có D, D2, Lầu Thị D1, sinh năm 1995 và Lầu Thị D3, sinh năm 2002 (đều là em D). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày do đã say rượu, nên D chửi D2 tại buồng ngủ của D lý do là “*tại D2 không quan tâm, cho tiền con riêng D là Lầu Mí S, sinh năm 2004, nên S đã bỏ nhà đi Trung Quốc không về nhà..*”, thấy vậy D1 và D3 không nói gì mà đi lấy củi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày (D1 và D3) lấy củi về, vẫn thấy D chửi D2, nên D1 đến cửa buồng của D nói “*không được chửi nhau...*” D trả lời “*không phải việc chúng mày, hôm nay tao sẽ đánh chết nó*” và đuổi D1 đi ra, sau đó D dùng hai tay đẩy D2 ngã xuống giường, đồng thời dùng tay, chân đánh nhiều phát trúng vào mặt, người D2 liên tiếp. Thấy thế D1 tiếp tục vào sang khuyên can (02 lần), nhưng đều bị D đuổi về buồng ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tay phải D cầm đoạn cây gỗ (dạng ván) kích thước (12 x 5 x 83cm) thường dùng để kê chân đặt phía dưới gầm giường, giơ lên đẩy đầu còn lại của đoạn gỗ trúng vào nhiều vị trí trên mặt, ngực, cổ và tay, chân của D2; do bị đánh đau nên D2 ngồi trên đầu giường khóc và thách thức D đánh chết D. Lập tức D đi ra ngoài đến chỗ để (chiếc máy xát) gần buồng ngủ của Lầu Mí S, lấy con dao một lưỡi, đầu bằng, chuôi gỗ, dài 33,9cm “*phần lưỡi dài 12,5cm, rộng nhất 05cm; phần chuôi gỗ dài 13,5cm, phần chuôi kim loại dài 7,9cm*” lên đi vào buồng, đứng đối diện với D2 và dùng tay phải cầm dao giơ lên cao chém 01 nhát chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng đỉnh đầu bên trái của D (phần sống dao), lúc này D1 đứng ở cạnh cửa buồng của D vào can ngăn nhưng bị D đuổi đi; thấy D1 đã về buồng, D tiếp tục cầm dao giơ lên cao chém tiếp 01 nhát chiều hướng từ trên xuống dưới, trúng vành tai trái của D2, 01 nhát trúng đỉnh đầu của D2 (phần lưỡi dao), rồi chém nhẹ phần mũi dao nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, ngực và tay, chân của D2. Sau khi đánh D2 xong D cầm con dao đi ra đặt trên bàn uống nước trước cửa buồng của S và ngồi hút thuốc lá. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/4/2019, D quay vào buồng xem thì phát hiện D2 đã tử vong, xong D đến cửa buồng ngủ của D1 và D3 nói “*tao đánh chết D2 rồi*” và bỏ trốn vượt biên sang Trung Quốc làm thuê (không rõ địa chỉ). Đến cuối tháng 5/2019, D quay về Việt Nam đến nhà anh Lầu Mí M1, sinh năm 1987; trú tại thôn T, xã S, huyện M, Hà Giang (là chú họ D) sinh sống. Sau đó anh M1 đã đến trình báo với anh Lầu Mí M2, sinh năm 1989 là Bí thư Chi bộ thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang biết việc D lẩn trốn ở nhà M1, anh M2 đã đến nhà M1 động viên D ra đầu thú “*nhưng D không chấp hành..*”, thì anh M2 đã báo cho chính quyền địa phương biết. Sau khi tiếp nhận được tin báo từ chính quyền địa phương, xác định chính xác Lầu Mí D đang ẩn náu tại nhà Lầu Mí M1. Ngày 22/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với các lực lượng Công an huyện M, Đoàn biên phòng S và Công an xã S đã triển khai truy bắt được Lầu Mí D.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 09/4/2019, đã xác định tử cung bị hại Và Thị D2 có 01 thai nhi giới tính nam, rõ hình hài, đã chết và có các vết thương tích trên cơ thể như:

- *Vùng đầu, mặt*: Vùng đỉnh bên phải cách đường giữa 2cm, cách chân tóc trán 8cm có vết thương kích thước (2cm x 0,2cm) bờ mép bầm dập nhăm nhở, hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái; vùng đỉnh bên phải cách đỉnh vành tai 5cm, cách chân tóc trán 7,5cm có vết thương kích thước (1,5cm x 0,3cm) bờ mép bầm dập nhăm nhở; vùng thái dương đỉnh chằm bên trái có diện sưng nề, ấn lõm bùng nhùng dưới da kích thước (14cm x 12cm) bờ mép bầm dập nhăm nhở, sâu chưa đứt màng ngoài sọ, hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, cách vết này lên trên có vết thương kích thước (1,8cm x 0,6cm) bờ mép bầm dập nhăm nhở, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; vành tai trái có vết thương kích thước (2,5cm x 1,8cm) hướng từ trên xuống dưới làm đứt rách da và sụn vành tai; vùng trán phải có diện sưng nề bầm tụ máu kích thước (6cm x 3cm); vùng má sát góc miệng phải có vết bầm tụ máu kích thước (3cm x 2,5cm); cung mày trái có vết thương kích thước (1,5cm x 0,3cm); góc miệng trái có các vết sưng nề, tụ máu rách da diện (9cm x 4cm), bờ mép bầm dập nhăm nhở, sâu đến lớp cơ.

- *Vùng cổ, ngực, bụng*: Xương đòn 02 bên có các vết sây xước da, bầm tụ máu diện (12cm x 9cm).

- *Tay, chân*: Tay phải từ khuỷu xuống đến mặt mu bàn và các ngón sưng nề bầm tụ máu; tay trái sưng nề bầm tụ máu; chân phải mặt trước ngoài xuống bầm tụ máu, sưng nề, điểm 1/3 giữa xương chày có vết rách da kích thước (0,8cm x 0,4cm); chân trái mặt trước ngoài có các vết bầm tụ máu, tập chung nhiều ở cẳng chân; mắt cá có vết rách da kích thước (2cm x 0,5cm) bờ mép bầm dập nhăm nhở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 169/PC09-KLPY ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Và Thị D2: "*Chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm, trên người bị đa vết thương*"; Thời gian chết của Và Thị D2: "*Tính đến thời điểm khám nghiệm khoảng 30 giờ*"; Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể của Và Thị D2: "*Các vết thương trên cơ thể Và Thị D2 do vật tày gây ra*".

Tại bản giám định tế bào người và gen (ADN) trên vật chứng thu giữ tại hiện trường số: 1919/C09-TT3 ngày 10/6/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết tế bào người trên thanh gỗ (*ký hiệu A1*) và trên con dao (*ký hiệu A3*); Trên con dao (*ký hiệu A3*) có bầm dính máu người, không phân tích được kiểu gen (ADN) do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém; Trên chiếc gậy (*ký hiệu A2*) có bầm dính máu người và là máu của Và Thị D2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 25/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lầu Mí D phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lầu Mí D tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 07/4/2020, bị cáo Lầu Mí D có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lầu Mí D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày thống nhất với nội dung như bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Bị cáo say rượu, không có ý giết người, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và không hiểu biết pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lầu Mí D trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo D nhất trí vắng mặt người bào chữa. Do đó, việc xét xử tuân theo pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D khai nhận hành vi của mình như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là dùng gậy gỗ (dạng ván) và dao đã gây ra cái chết cho Và Thị D2 và bị cáo kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm c, n Điều 123 Bộ luật hình sự là không oan có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không chủ ý giết chị D2. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là thực hiện quyết liệt và đến cùng là thể hiện lỗi cố ý trực tiếp, say rượu không phải là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo nêu đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

- Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo có nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật

còn hạn chế. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã uống quá nhiều rượu, say không còn làm chủ được mình, không điều khiển được hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí luận cứ nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lầu Mí D trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt Người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và bị cáo D nhất trí sự vắng mặt của người bào chữa và đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lầu Mí D thừa nhận hành vi phạm tội như tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ thực nghiệm điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng đồ vật, kết luận giám định pháp y, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong quan điểm sống sinh hoạt gia đình bị cáo cho rằng *“con riêng bị cáo D bỏ nhà đi sang Trung Quốc là do Và Thị D2 không cho tiền.”*, nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/4/2019 Lầu Mí D đã sử dụng đoạn cây gỗ (dạng ván) kích thước (12 x 5 x 83cm) đánh nhiều phát vào mặt, cổ, ngực, tay, chân và sử dụng con dao một lưỡi, đầu bằng, chuôi gỗ, dài 33,9cm (lưỡi dài 12,5cm, rộng nhất 05cm; phần chuôi gỗ dài 13,5cm, phần chuôi kim loại dài 7,9cm) chém 02 phát chiều hướng từ trên xuống dưới *“01 nhát trúng vào đỉnh đầu bên trái; 01 nhát trúng vào vành tai bên trái”*, rồi tiếp tục dùng mũi dao chém nhẹ nhiều phát vào trán, mặt, cổ, ngực, tay của Và Thị D2 trong khi đó bị cáo D biết biết rõ bị hại *“D2 đã có thai”*. Hậu quả Và Thị D2 đã tử vong. Nguyên nhân chết là do *“Chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm, trên người bị đa vết thương”*. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể *“các vết thương do vật tày gây ra”*.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Mí D là đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc dùng đoạn cây gỗ đánh nhiều phát vào mặt, cổ, ngực, tay, chân và sử dụng con dao chém 01 nhát vào đỉnh đầu và 01

nhất vào vành tai, sau đó dùng phần mũi dao chém nhiều nhất vào trán, mặt, cổ, ngực, tay của Và Thị D. Vì, bức tức với những lý do nhỏ nhất nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi dùng thanh gỗ, dùng con dao là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại vào đỉnh đầu, vùng mặt, vùng cổ, ngực, tay, chân tay của bị hại Và Thị D, là những nơi trọng yếu của cơ thể con người; tấn công một cách quyết liệt; mặc dù có chị D1 là em gái đến can ngăn bị cáo nhiều lần, nhằm ngăn cản không cho bị cáo thực hiện hành vi tiếp theo, nhưng bị cáo không nghe mà có hành vi đuổi chị D1 ra ngoài và tiếp tục thực hiện. Đặc biệt là bị cáo biết bị hại D2 đang mang thai (thai nhi là con của bị cáo) nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh chém nhiều nhất làm cho Và Thị D2 dẫn đến tử vong. Hành vi trên của bị cáo Lầu Mí D đã phạm vào hai tình tiết định khung quy định tại điểm c “*Giết người phụ nữ mà biết là có thai*”, điểm n “*Có tính chất côn đồ*” của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lầu Mí D phạm tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

- Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa, có trình độ học vấn thấp 1/12, sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lầu Mí D mức án tù chung thân là có lợi cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lầu Mí D giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Bị cáo say rượu, không có ý giết người, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không hiểu biết pháp luật và là dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, căn cứ này không là căn cứ giảm nhẹ làm thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Nên, bị cáo D phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lầu Mí D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu Mí D phạm tội “Giết người”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lầu Mí D tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lầu Mí D.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PV 06 - CA tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng